Ch3 - Ba Pháp - XIII. Phẩm Kusināra (Kusināravagga)

Kinh Tăng Chi Bộ (VNC PHVN, 2021)

244 KINH TĂNG CHI Bộ

XIII. PHẨM KUSINẢRA (KUSINÃR4K4GGA)

I. KINH TẠI KUSINÃRA (Kusinărasuttd) (Ắ. I. 274) 124. Một thời, Thế Tôn trú ở Kusinãra, tại rừng Baliharana. Tại dấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo! -Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Cac Ty-kheo ay vang dap The Ton. The Ton nói như sau: - Ở đây, này các Tỷ-kheo, một Tỷ-kheo sống dựa vào một làng hay một thị trấn. Rồi người gia chủ hay con người gia chủ đi đến vị ấy mời mai lại dùng Cơm. Nêu muôn, này các Tỷ-kheo9 Tỷ-kheo nhận lời. Sau khi đêm ây đã mãn, Tỷ-kheo ấy vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát và đi đến trú xứ người gia chủ hay con người gia chủ. Sau khi đến, vị ấy ngồi xuống trên chỗ đã soạn sẵn. Rồi người gia chủ hay con người gia chủ tự tay đứng mời và làm cho thỏa mãn Tỷ- kheo ấy với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm. Vị ấy suy nghĩ: "Thật tốt lành thay, người gia chủ hay con người gia chủ này tự tay đứng mời và làm thỏa mãn ta với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm!^, Rồi vị ấy suy nghĩ như sau: "Mong rằng người gia chủ hay con người gia chủ này trong tương lai, tự tay đứng mời và làm thỏa mãn ta với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mem!,, Vị ấy thọ hưởng món ăn khất thực ấy? tham dính, say đắm, đam trước, không thấy sự nguy hại, không thấy được sự xuất ly. Ở dây, vị ấy khởi lên sự suy tầm về dục, khởi lên sự suy tầm về sân5 khởi lên sự suy tầm về hại. Này các Tỷ-kheo, Ta nói rằng bố thí cho Tỷ-kheo như vậy không có quả lớn. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo sống phóng dật. Nhưng ở đây, này các Tỷ-kheo9 một Tỷ-kheo sống dựa vào một làng hay một thị trấn. Rồi một gia chủ hay con người gia chủ đi đến vị ấy mời mai lại dùng cơm. Nếu muốn, này các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo nhận lời. Sau khi đêm ấy đã mãn, Tỷ-kheo ấy vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát và đi đến trú xứ người gia chủ hay con người gia chủ. Sau khi đên, vị ây ngôi xuông trên chô đã soạn săn. Rôi người gia chủ hay con người gia chủ tự tay đứng mời và làm cho thỏa mãn Tỷ- kheo ấy với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm. Vị ấy không có suy nghĩ: "Thật tốt lành thay, người gia chủ hay con người gia chủ này tự tay đứng mời và làm thỏa mãn ta với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm!,, Rồi vị ấy không suy nghĩ như sau: "Mong rằng người gia chủ hay con người gia

CHƯƠNG III. BA PHÁP 245

chủ này trong tương lai, tự tay đứng mời và làm thỏa mãn ta với các món ăn thượng vị loại cứng và loại mềm!,^ Vị ấy thọ hưởng món ăn khất thực ấy, không tham dính, không say đăm, không đam trước, thây được sự nguy hại, thây được sự xuất ly. Vị ấy ở đây khởi lên sự suy tầm về viễn ly, khởi lên sự suy tầm về VÔ sân, khởi lên sự suy tâm vê vô hại. Này các Tỷ-kheo, Ta nói răng bô thí cho Tỷ-kheo như vậy có quả lớn. Vì cớ sao? Này các Tỷ-kheo, vì Tỷ-kheo ấy không sống phóng dật. II. KINH TRANH LUẬN (Bhandanasutta) (A. I. 275) 125. Tại phương hướng nào, này các Tỷ-kheo5 các Tỷ-kheo sống cạnh tranh, luận tranh, đâu tranh nhau, đả thương nhau với binh khí miệng lưỡi, này các Tỷ- kheo5 thật không thoải mái cho Ta khi nghĩ đến phương hướng ấy, còn nói

gì đi đến chỗ ấy. Ở đây5 Ta đi đến kết luận như sau: "Thật vậy, các Tỷ-kheo ấy đã từ bỏ ba pháp và đã làm quá nhiều ba pháp." Ba pháp họ đã từ bỏ là gì? Viễn ly tầm, vô sân tầm? bất hại tầm. Ba pháp này họ đã từ bỏ. Ba pháp gì họ đã làm quá nhiêu? Dục tâm, sân tâm5 hại tâm. Ba pháp này họ đã làm quá nhiều. Tại phương hướng nào5 này các Tỷ-kheo5 các Tỷ-kheo sông cạnh tranh, luận tranh, đấu tranh, đả thương nhau với binh khí miệng lưỡi, này các Tỷ- kheo, thật không thoải mái cho Ta khi nghĩ đến phương hướng ấy, còn nói gì đi đến chỗ ấy. Ở đây5 Ta đi đến kết luận như sau: "Thật vậy5 các Tỷ-kheo ấy đã từ bỏ ba pháp này và đã làm quá nhiều ba pháp này." Tại phương hướng nào9 này các Tỷ-kheo, các Tỷ-kheo sống hòa hợp, hoan hỷ5 không đấu tranh nhau, như nước và sữa hòa lẫn, nhìn nhau với cặp mắt ái kính, này các Tỷ-kheo. đi đến phương hướng ấy thật thoải mái cho Ta, còn nói gì nghĩ đen phương hướng ây. ơ dây, Ta đi đên kêt luận như sau: "Thật vậy5 các Tỷ-kheo ấy đã từ bỏ ba pháp này và đã làm quá nhiều ba pháp này." Ba pháp họ đã từ bỏ là gì? Dục tầm, sân tầm9 hại tầm. Ba pháp này họ đã từ bỏ. Ba pháp gì họ đã làm quá nhiều? Viễn ly tầm, vô sân tầm, bất hại tầm. Tại phương hướng nào, này các Tỷ-kheo? các Tỷ-kheo sống hòa hợp, hoan hỷ5 không đấu tranh nhau, như nước và sữa hòa lẫn, nhìn nhau với cặp mắt ái kính, này các Tỷ-kheo, đi đến phương hướnẸ ấy thật thoải mái cho Ta, còn nói gì nghĩ đến phương hướng ấy. Ở dây, Ta đi đen kết luận như sau: "Thật vậy? các Tỷ-kheo ây đã từ bỏ ba pháp này và đã làm quá nhiêu ba pháp này." III. KINH ĐIỆN THỜ GOTAMA (Gotamakacetìyasutta) (A. I. 276) 126. Một thời, Thế Tôn trú ở Vesãli, tại điện thờ Gotama. Tại dấy, Thế Tôn gọi các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo!

- Thưa vâng5 bạch Thế Tôn. 9 T 1 w rr^i FT-Ĩ ' rTTi A rf"i A _ _ __ f * i_ Các Tỷ-kheo ây vâng đáp Thê Ton. Thê Tôn nói như sau: - Này các Tỷ-kheo, Ta thuyết pháp với thắng trí,175 không phải với không thắng trí; này các Tỷ-kheo5 Ta thuyết pháp với nhân duyên, không phải với không nhân duyên; này các Tỷ-kheo5 Ta thuyết pháp với thần thông, không phải với không thần thông. Này các Tỷ-kheo, do vì Ta thuyết pháp có thắng trí, không phải với không thắng trí; do vì Ta thuyết pháp có nhân duyên, không phải không có nhân duyên; do vì Ta thuyết pháp có thần thông, không phải không có thần thông, nên giáo giới cần phải làm, giảng dạy175176 cần phải làm. Thật là vừa đủ9 này các Tỷ-kheo9 để các ông bằng lòng; thật là vừa đủ để các ông hân hoan; thật là vừa đủ để các ông hoan hỷ: "Chánh Đẳng Giác là Thế Tôn! Pháp được Thế Tôn khéo thuyết! Khéo hành trì là chúng Tăng!59 Thế Tôn thuyết giảng như vậy, các Tỷ-kheo ấy hoan hỷ lời Thế Tôn giảng. Trong khi lời thuyêt giảng này được nói lên, một ngàn thê giới đêu rung động. IV. KINH BHARANDU, NGƯỜI KÃLÃMA (Bharandukãlãmasuttd) (A. I. 276) 127. Một thời, Thế Tôn đang du hành giữa dân chúng Kosala và đi đến Kapilavatthu. Mahãnãma dòng họ Thích nghe tin Thế Tôn đã đến Kapilavatthu. Rồi Mahãnãma dòng họ Thích đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Thế Tôn nói với Mahãnãma dòng họ Thích đang đứng một bên: Hãy đi, này Mahãnãma, và tìm xem ở Kapilavatthu có chỗ nào, tại chỗ ấy, hôm nay chúng ta sẽ trú lại một đêm. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Mahãnãma dòng họ Thích vâng đáp Thế Tôn, đi vào Kapilavatthu, đi khắp toàn vùng Kapilavatthu và không thấy một chỗ nào Thế Tôn có thể trú một

đêm. Rồi Mahãnãma dòng họ Thích đi đến Thế Tôn; sau khi đến, bạch Thế Tôn: Bạch Thế Tôn, ở Kapilavatthu không có chỗ nào, tại dấy, hôm nay Thế Tôn có thể trú một đêm. Nhxmg có Bharandu, người Kãlãma này, trước đồng tu Phạm hạnh với Thế Tôn.177 Hôm nay, Thế Tôn hãy ở một đêm tại am thất của vị ấy. Này Mahãnãma, hãy đi và trải một tấm thảm [cho Ta ở đó]. —Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Mahãnãma dòng họ Thích vâng đáp Thế Tôn? đi đến am thất của Bharandu người Kãlãma; sau khi đến, trải tấm thảm5 đặt nước để rửa chan, rồi đi đến Thế Tôn; sau khi đến, bạch Thế Tôn:

175 Xem M. II. 9. 176 Anusãsanĩ. Xem/. I. 170 về giáo hóa thần thông (anusãsanĩpãtỉhãriyam). 177 Trong thời ÃỊãra Kãlâma (Chủ giải).

Bạch Thế Tôn! Tấm thảm đã trải, nước để rửa chân đã sẵn sàng. Bạch Thế Tôn! Nay Thế Tôn hãy làm gì Ngài nghĩ là phải thời. Rồi Thế Tôn đi đến am thất cuaBharandu người Kãlãma; sau khi đến, ngồi xuống chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi5 Thế Tôn rửa chân. Rồi Mahãnãma dòng họ Thích nghĩ như sau: uNay không phải thời để hầu hạ Thế Tôn. Thế Tôn đang mệt mỏi. Ngày mai ta sẽ đến hầu hạ Thế Ton59, [nghĩ vậy xong] bèn đảnh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài rồi đi ra. Mahãnãma dòng họ Thích, sau khi đêm ấy đã mãn, đi đến Thế Tôn; sau khi đến? đảnh lễ Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Thế Tôn nói với Mahãnãma dòng họ Thích đang ngồi một bên: Này Mahãnãma, có ba vị Đạo sư có mặt5 xuất hiện ở đời. Thế nào là ba? Ở đây5 này Mahãnãma, có vị Đạo sư trình bày sự biến tri của các dục vọng, nhưng không trình bày sự biên tri của các săc? không trình bày sự biên tri của các cảm thọ. Ở đây, này Mahãnãma, có vị Đạo sư trình bày sự biến tri của các dục vọng, trình bày sự biến tri của các sắc, nhung không trình bày sự biến tri của các cảm thọ. Nhưng ở dây, này Mahănãma, có vị Đạo sư trình bày sự biến tri của các dục vọng, trình bày sự biến tri của các sắc, trình bày sự biến tri của các cảm thọ. Này Mahãnãma, có ba vị Đạo sư này có mặt, xuất hiện ở đời. Trong ba vị này, này Mahãnãma, kết luận là một hay là sai khác? Khi được nghe như vậy, Bharandu, người Kãlãma, nói với Mahãnãma dòng họ Thích: -Này Mahanama? hãy nói là một. Khi nghe nói vậy, Thế Tôn nói với Mahãnãma dòng họ Thích: Này Mahãnãma, hãy nói là khác. Lần thứ hai, Bharandu, người Kãlãma, nói với Mahãnãma dòng họ Thích: -Này Mahãnãma, hãy nói là một. Lần thứ hai, Thế Tôn nói với Mahãnãma dòng họ Thích: -Này Mahãnãma, hãy nói là khác. Lần thứ ba, Bharandu, người Kãlãma, nói với Mahãnãma dòng họ Thích: -Này Mahãnãma, hãy nói là một. Lần thứ ba, Thế Tôn nói với Mahãnãma dòng họ Thích: -Này Mahãnãma, hãy nói là khác. Rồi Bharandu, người Kãlãma, suy nghĩ như sau: "Trước mặt Mahãnãma dòng họ Thích có thế lực lớn này, ta bị Sa-môn Gotama nói trái ngược cho đến lần thứ ba. Vậy ta hãy rời khỏi Kapilavatthu.,, Rồi Bharandu, người Kãlãma, đi ra khỏi Kapilavatthu, một sự ra đi khỏi Kapilavatthu, không bao giờ trở lại nữa.

V. KINH HATTHAKA (Hatthakasuttă)™ (Ắ. I. 278) 128. Một thời, Thế Tôn trú ở Sãvatthi, tại Jetavana, khu vườn của Anãthapindika. Rôi thiên tử Hatthaka, sau khi đêm đã gân

tàn5 với dung săc thù thăng chói sáng toàn vùng Jetavana đi đến Thế Tôn. Sau khi đến, vị ấy nghĩ: "Ta sẽ đứng thăng trước Thê T6n", nhưng vị ây chìm xuông, lún xuông, không có thể đứng thẳng; ví như thục tô hay dầu đổ trên cát, chìm xuống, lún xuống, không thể được giữ lại. Cũng vậy, thiên tử Hatthaka nghĩ rằng: "Ta sẽ đứng thẳng trước mặt Thế T6n", nhưng vị ấy chìm xuống, lún xuống, không có thể đứng thẳng. Rồi Thế Tôn nói với thiên tử Hatthaka: - Này Hatthaka, hãy hóa thành một tự thể thô xấu. - Thưa vâng, bạch Thế Tôn. Thiên tử Hatthaka vâng đáp Thế Tôn. Sau khi hóa thành một tự thể thô xấu, đảnh lễ Thế Tôn rồi đứng một bên. Thế Tôn nói với thiên tử Hatthaka đang đứng một bên: Này Hatthaka, các pháp được diễn tiến trước kia, khi ông còn làm người, các pháp ấy được diễn tiến hiện nay đối với ông không? Bạch Thế T6n, các pháp được diễn tiến trước kia, khi con còn làm người, các pháp ấy có được diễn tiến hiện nay với con. Và bạch Thế Tôn5 có các pháp không được diễn tiến trước kia, khi con còn làm người, các pháp ấy có được diễn tiến hiện nay đối với con. Ví nhu, bạch Thế Tôn, nay Thế Tôn sống, được các Tỷ-kheo, Tỷ-kheo-ni, nam cư si, nữ cư sĩ5 các vua chúa, các đại thần của vua, các ngoại đạo5 các đệ tử ngoại đạo đoanh vây; cũng vậy, bạch Thế Tôn? con sông được các thiên tử đoanh vây. Từ xa, bạch Thê T6n, các thiên tử đi đên, nghĩ rằng: "Chúng ta hãy đến nghe pháp từ thiên tử Hatthaka." Có ba pháp5 bạch Thế Tôn5 con cảm thấy không bao giờ vừa đủ5 khi con chết, con vẫn còn ân hận9 luyến tiếc. Thế nào là ba? Bạch Thế Tôn, con cảm thấy không bao giờ vừa đủ được thấy Thế Tôn? khi con chêt, con vân còn ân hận9 luyên tiêc. Bạch Thê Tôn, con cảm thây không bao giờ vừa đủ được nghe Diệu pháp? khi con chêt? con vân còn ân hận5 luyên tiếc. Bạch Thế Tôn5 con cảm thấy không bao giờ vừa đủ được phục vụ hầu hạ chúng Tăng, khi con chết, con vẫn còn ân hận5 luyến tiếc. Có ba pháp này, bạch Thế Tôn5 con cảm thấy không bao giờ vừa đủ, khi con chết, con vẫn còn ân hận luyến tiếc: Con thấy không vừa đủ, Khi được gặp Thế T6n,

178 Tham chiếu: Tạp.(02. 0099.594. 0159a01); w Tạp.(T.02. 0100.188. 0442al8).

Được phục vụ chúng Tăng, Được lăng nghe Diệu pháp, Học tập tăng thượng giới, Thích thú nghe Diệu pháp. Do đối với ba pháp, Cảm thấy không vừa đủ5 Thiên tử Hatthaka, Được sanh Vô Phiền thiên.179180 VI. KINH THÓI NÁT (KaḶuviyasutta)^ . I. 279) 129. Một thời, Thế Tôn trú ở Bãrãnasĩ (Ba-la-nại), Isipatana (chư tiên đọa xứ), tại Vườn Nai. Rồi Thế Tôn vào buổi sáng, đắp y, cầm y bát, đi vào Ba-la-nại để khất thực. Thế Tôn, trong khi đi khất thực tại Goyogapilakkha, gần cây sung, chỗ cột đàn bò, thấy một Tỷ-kheo hưởng thọ hương vị trống không5 không có thiền định, hưởng thọ hương vị hướng ngoại của vật dục? thất niệm, không tỉnh giác, không định tĩnh, với tâm tán loạn5 với các căn phóng túng. Thấy vậy5 Thế Tôn liền nói với vị Tỷ-kheo ấy: Này Tỷ>kheo, này Tỷ-kheo! Ông chớ có làm cho tự ngã trở thành thối nát.181 Này Tỷ-kheo, ai làm cho tự ngã thối nát, đầy ứ, thoát ra toàn mùi hôi thối, rồi mong rằng: uCác loài ruồi lằng sẽ không bu đậu, sẽ không có chiếm cứ", sự kiện như vậy không xảy ra. Tỷ-kheo ấy được Thế Tôn giáo giới với lời giáo giới như vậy, cảm thấy xúc động mạnh.182 Rồi Thế Tôn, sau khi đi khất thực ở Ba-la-nại xong, sau bữa ăn5 trên đường

trở về, bảo các Tỷ-kheo: Này các Tỷ-kheo, ở dây, sau khi đắp y vào buổi sáng, Ta cầm lấy y bát, đi vào Ba-la-nại để khất thực. Này các Tỷ-kheo5 trong khi đi khất thực tại Goyogapilakkha, Ta thấy một Tỷ-kheo hưởng thọ hương vị trống không, không có thiền định5 hưởng thọ hương vị hướng ngoại của vật dục, thất niệm5 không tỉnh giác, không định tĩnh, với tâm tán loạn, với các căn phóng túng. Thấy vậy9 Ta liền nói với vị Tỷ-kheo ấy: "Này Tỷ-kheo, này Tỷ-kheo! Ông chớ có làm cho tự ngã trở thành thối nát. Này Tỷ-kheo, ai làm cho tự ngã thối nát, đầy ứ, thoát ra toàn mùi hôi thối, rồi mong rằng: 'Các loài ruồi lằng sẽ không bu đậu5 sẽ không có chiếm cứ', sự kiện như vậy không xảy ra." Này các Tỷ-kheo5 Tỷ-kheo ây được Ta giáo giới với lời giáo giới này, cảm thấy xúc động mạnh.

179 Avihã, Vô Phiền thiên, cõi trời thứ 12 - Phạm thiên giới. 180 Tham chiếu: Tạp.(7.02. 0099.1081. 0283a20); Biệt Tạp.(02. 0100.20. 0380Ồ02). 181 AA. II. 378: Katuviya = Ucchittha (bất tịnh, khó chịu). 182 AA.11. 378: Samvegamãpãdĩtỉ sotãpanno jãto (ctTrạng thái chấn động mạnh,, tức chỉ cho trạng thái khi vị ấy trở thành bậc Dự Lưu).

250 KINH TĂNG CHI BỘ

Khi nghe nói như vậy, một Tỷ-kheo bạch Thế Tôn:

-Bạch Thế Tôn, thối nát là gì, mùi hôi thối là gi, các loài ruồi lằng là gì?

Này các Tỷ-kheo, tham cầu là thối nát, sân là mùi hôi thối, các suy tàm ác, bất thiện là ruồi lằng. Này các Tỷ-kheo, ai làm cho các tự ngã thối nát, đầy ứ, thoát ra mùi hôi thối, rồi mong rằng: "Các loài ruồi lằng sẽ không bu đậu, sẽ không chiếm cứ5\ sự kiện như vậy không xảy ra.

Tai mắt không gìn giữ,
Các căn không phòng hộ?
Ruồi lằng sẽ bu đậu,
Các tư duy tham ái.
Tỵ-kheo làm thối nát,
Đầy ứ những mùi hôi,
XathaylàNiết-bàn!
Chịu phần về bất hạnh.
Tại làng hay trong rừng,
Tự ngã không an tịnh,
Kẻ ngu và không trí,
Đi đứng đầy ruồi lằng.
Ai đầy đủ giới luật,
Thích tịch tịnh trí tuệ,
Sống an tịnh hạnh phìỉc,
Mọi ruồi lằng trừ diệt.

VII. KINH ANURUDDHA THỨ NHẤT (PaỊhamaanuruddhasutta)183 (A. I. 281) 130. Rồi Tôn giả Anuruddha đi đến Thế Tôn; sau khi đến, đảnh lễ Thế Tôn rôi ngôi xuông một

bên. Ngôi xuông một bên, Tôn giả Anuruddha bạch rT^i Ấ rry /y Thê Tồn: - Ở đây5 bạch Thế Tôn, với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, con thấy phần lớn các nữ nhân, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú9 đọa xứ, địa ngục. Do đây đủ với bao nhiêu pháp, bạch Thê Tôn5 các nữ nhân, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục? -Do đầy đủ ba pháp, này Anuruddha, các nữ nhân, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục. Thế nào là ba? Ở dây, này Anuruddha, các nữ nhân vào buổi sáng, sống ở trong nhà, tâm bị ám ảnh bởi cấu uế của xan lẫn; vào buổi trưa, sống ở trong nhà, tâm bị ám ảnh bởi cấu uế của tật đố; vào buổi chiều, sống ở trong nhà, tâm bị ám ảnh bởi cấu uế của dục tham. Do đày đủ với ba pháp này, này Anuruddha, các nữ nhân, sau khi thân hoại mệnh chung, bị sanh vào cõi dữ, ác thú, đọa xứ, địa ngục.

183 Tham chiếu: Tăng.(T.02. 0125.22.9. 0608c03).

CHƯƠNG III. BA PHÁP 251

VIII. KINH ANURUDDHA THỨ HAI (Dutiyaanuruddhasuttă) (Ả. I. 281) 131. Rồi Tôn giả Anuruddha đi đến Tôn giả Sãriputta; sau khi đến, nói lên với Tôn giả Sãriputta những lời chào đón hỏi thăm; sau khi nói lên những lời chào đón hỏi thăm thân hữu, rôi ngôi xuông một bên. Ngôi xuông một bên5 Tôn giả Anuruddha nói với Tôn giả Sãriputta: Thưa Tôn giả Sãriputta, với Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân, tôi có thể nhìn một ngàn thế giới. Phấn chấn là tinh tấn của tôi, không có thụ động; niệm được an trú, không có thất niệm; tâm được khinh an, không có cuồng nhiệt; tâm được định tĩnh nhất tâm. Tuy vậy5 tâm của tôi chưa được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có không chấp thủ. Này Hiền giả Anuruddha, Hiền giả suy nghĩ như sau: "V&i Thiên nhãn thanh tịnh siêu nhân5 tôi có thể nhìn một ngàn thế gi&i", đây là kiêu mạn của Hiền giả. Này Hiền giả Anuruddha, nếu Hiền giả suy nghĩ như sau: "Phấn chấn là tinh tấn của tôi5 không có thụ động; niệm được an trú, không có thất niệm; tâm được khinh an, không có cuồng nhiệt; tâm được định tĩnh nhất tâm", đây là trạo cử của Hiền giả. Này Hiền giảAnuruddha, Hiền giả suy nghĩ như sau: "Tuy vậy, tâm của tôi chưa được giải thoát khỏi các lậu hoặc, không có không chấp thủ,\ đây là hối quá của Hiền giả. Lành thay, nếu Tôn giả Anuruddha đoạn trừ ba pháp này, không tác ý ba pháp này, hãy chú tâm vào giới bất tử! Rồi Tôn giả Anuruddha, sau một thời gian, sau khi đoạn trừ ba pháp này, sau khi không tác ý ba pháp này? chú tâm vào giới bất tử. Rồi Tôn giả Anuruddha sống một minh, an tịnh, không phóng dật, nhiệt tâm5 tinh cần, không bao lâu đạt được mục đích mà một thiện nam tử chơn chánh xuất gia, từ bỏ gia đình, sống không gia đình, chính là Vô thượng cứu cánh Phạm hạnh, ngay trong hiện tại, tự mình với thăng trí, sau khi chứng ngộ? chứng đạt, vị ây an trú. Vị ây chứng tri: "Sanh đã tận, Phạm hạnh đã thành, các việc nên làm đã làm, không còn trở lại đời này nữa." Tôn giả Anuruddha trở thành một vị A-la-hán nữa. IX. KINH CHE GIẤU (PaḷicchannasuttaX (A. I. 282) 132. Này các Tỷ-kheo5 có ba pháp này được che giấu khi thực hành, không có hiển lộ. Thế nào là ba? Sở hành của nữ nhân5 này các Tỷ-kheo, được che giấu khi thực hành, không có hiển lộ. Chú thuật (mantã) của các Bà-la-môn5 này các Tỷ-kheo, được che giấu khi thực hành, không có hiển lộ. Tà kiến, này các Tỷ-kheo, được che giấu khi

thực hành, không có hiển lộ. Ba pháp này, này các Tỷ-kheo, được che giấu khi thực hành, không có hiển lộ. Này các Tỷ-kheo, ba pháp này chói sáng, được hiên lộ, không có che giâu. Vành tròn của mặt trăng, này các Tỷ-kheo, chói sáng, được hiển lộ, không có che giấu. Vành tròn của mặt trời, này các Tỷ-kheo5 chói sáng, được hiển lộ,

184 Tham chiếu: Tăng.(T.Q2. 0125.22.4. 0607b26).

không có che giấu. Pháp và Luật được Thế Tôn tuyên thuyết, này các Tỷ-kheo, chói sáng, được hiển lộ, không có che giấu. Ba pháp này chói sáng, được hiển lộ? không có che giấu. X. KINH KHẮC CHỮ (Lekhasuttả)^5 (A. I. 283) 133. Này các Tỷ-kheo5 ba hạng người này có mặt5 xuất hiện ở đời. Thê nào là ba? Hạng người như chữ viết trên đả, hạng người như chữ viết trên đất5 hạng người như chữ viết trên nước. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người như chữ viết trên đá? Ở đây, này các Tỷ-kheo? có người luôn luôn phẫn nộ và phẫn nộ của người này tiếp tục lâu dài. Này các Tỷ-kheo5 ví như chữ viết trên đá không bị gió hay nước tây xóa mau chóng, được tồn tại lâu dài. Cũng vậy5 này các Tỷ-kheo5 ở dây, có người luôn luôn phẫn nộ và phẫn nộ của người này tiếp tục lâu dài. Này các Tỷ-kheo5 đây được gọi là hạng người như chữ được viết trên đá. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người như chữ viết trên đất? Ở đây5 này các Tỷ-kheo, có người luôn luôn phẫn nộ và phẫn nộ của người này không có tiếp tục lâu dài. Này các Tỷ-kheo, ví như chữ viết trên đất bị gió hay nước tẩy xóa mau chóng, không có tồn tại lâu dài. Cũng vậy5 này các Tỷ- kheo, ở đây, có người luôn luôn phẫn nộ và phẫn nộ của người này không có tiếp tục lâu dài. Này các Tỷ-kheo9 đây được gọi là hạng người như chữ được viet trên đất. Và này các Tỷ-kheo, thế nào là hạng người như chữ viết trên nước? Ở dây, này các Tỷ-kheo5 có người dầu có bị nói một cách kịch liệt5 dầu có bị nói một cách ác độc, dàu có bị nói một cách thô lỗ5 tuy vậy vẫn dễ dàng hòa hợp, thân thiện và hoan hỷ. Này các Tỷ-kheo, ví như chữ viết trên nước được mau chóng biến mất, không có tồn tại lâu dài. Cũng vậy? này các Tỷ-kheo5 có người dầu có bị nói một cách kịch liệt5 dầu có bị nói một cách ác độc, dầu có bị nói một cách thô lỗ, tuy vậy vẫn dễ dàng hòa hợp, thân thiện và hoan hỷ. Này các Tỷ-kheo, đây được gọi là hạng người như chữ được viết trên nước. Ba hạng người này, này các Tỷ-kheo, có mặt, xuất hiện ở đời.

185 Xem Pug. 32. Bản tiếng Anh của PTS: Carved on Rock, Earth and Water, nghĩa là Chữ viết trên đả, trên đất và trên nước.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.